

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Lý Vương	Thảo	KQH012587	1	27.25	1.5	28.75
2	Dương Thị Bảo	Châu	SPH002228	1	26.50	0.5	27.00
3	Phan	Vũ	SPH019595	2	26.75		26.75
4	Lê	Na	TDV019798	1	26.25	0.5	26.75
5	Đỗ Huyền	Linh	TND014056	2	22.75	3.5	26.25
6	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	2	22.75	3.5	26.25
7	Bùi Hà	Phượng	TLA010880	1	26.25		26.25
8	Bùi Thị Thùy	Dung	SPH002977	1	25.75	0.5	26.25
9	Lê Khánh	Huyền	TDV013387	1	25.50	0.5	26.00
10	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	1	25.50	0.5	26.00
11	Trần Thị Hoàng	Diệp	TDV004282	1	25.50	0.5	26.00
12	Nguyễn Văn	Thanh	HVN009361	2	25.25	0.5	25.75
13	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	2	24.25	1.5	25.75
14	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	2	25.75		25.75
15	Nguyễn Văn	Chính	HVN001255	1	25.25	0.5	25.75
16	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	1	25.25	0.5	25.75
17	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	1	25.75		25.75
18	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	3	25.50		25.50
19	Trịnh Hương	Giang	BKA003561	2	25.00	0.5	25.50
20	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	1	24.00	1.5	25.50
21	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	1	25.00	0.5	25.50
22	Lê Thanh	Hảo	LNH002874	1	24.00	1.5	25.50
23	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	1	24.00	1.5	25.50
24	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	1	24.00	1.5	25.50
25	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	2	24.75	0.5	25.25
26	Phan Hoài	Thu	TLA013199	2	24.75	0.5	25.25
27	Trần Hoàng	Anh	SPH001483	2	25.25		25.25
28	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	2	24.25	1.0	25.25
29	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	1	23.75	1.5	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Quách Thảo	Uyên	LNH010611	1	21.75	3.5	25.25
31	Hồng Lê Cẩm	Hằng	TDV008989	1	24.75	0.5	25.25
32	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	1	23.75	1.5	25.25
33	Phạm Thị Việt	Nhân	HHA010414	3	25.00		25.00
34	Vương Thùy	Linh	TND014889	1	21.50	3.5	25.00
35	Nguyễn Khánh	Huyền	KHA004538	1	25.00		25.00
36	Nguyễn Bích	Thủy	BKA012656	1	24.50	0.5	25.00
37	Nguyễn Thị	Phượng	TLA011186	1	24.50	0.5	25.00
38	Phạm Thị	Quỳnh	BKA011121	1	24.50	0.5	25.00
39	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	1	24.00	1.0	25.00
40	Trịnh Thị	Hương	KQH006815	1	24.50	0.5	25.00
41	Vũ Ngô Nhật	Hạ	SPH005086	1	25.00		25.00
42	Lại Thị Ngọc	Mai	SPH010980	4	24.75		24.75
43	Lê Tú	Anh	BKA000358	3	24.75		24.75
44	Đinh Thị Thu	Giang	HDT006217	3	21.25	3.5	24.75
45	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	2	21.25	3.5	24.75
46	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	2	24.25	0.5	24.75
47	Nguyễn Thảo	Nguyên	HHA010294	2	24.25	0.5	24.75
48	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TTB002838	2	23.25	1.5	24.75
49	Nghiêm Thị Lan	Hương	HHA006797	2	23.25	1.5	24.75
50	Nguyễn Thúy	Quỳnh	SPH014554	2	24.25	0.5	24.75
51	Ninh Thị Lan	Hương	KQH006769	1	23.75	1.0	24.75
52	Nguyễn Thị	Mai	TDV018676	1	23.75	1.0	24.75
53	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	YTB014050	1	23.75	1.0	24.75
54	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	TQU001001	1	23.25	1.5	24.75
55	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	1	23.25	1.5	24.75
56	Hoàng Thị Thu	Thảo	HVN009539	1	23.75	1.0	24.75
57	Nguyễn Thị Bảo	Thoa	TLA013067	1	24.25	0.5	24.75
58	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	YTB018425	1	24.25	0.5	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TDV032551	1	24.25	0.5	24.75
60	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	4	21.00	3.5	24.50
61	Đỗ Thị	Hường	TND012119	3	24.00	0.5	24.50
62	Hoàng Phương	Anh	SPH000403	2	24.50		24.50
63	Bùi Kiều	My	SPH011605	2	24.50		24.50
64	Đào Thị Hồng	Nhung	THP010855	2	24.00	0.5	24.50
65	Phạm Khánh	Linh	THP008468	2	24.00	0.5	24.50
66	Phạm Phương	Hà	SPH004990	2	24.50		24.50
67	Hà Thùy	Dung	SPH002999	2	23.00	1.5	24.50
68	Trần Thùy	Linh	TND014820	2	23.00	1.5	24.50
69	Lưu Thu	Trang	THV013776	1	23.00	1.5	24.50
70	Vũ Thị Ngọc	Diệp	HDT003627	1	24.00	0.5	24.50
71	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	1	24.50		24.50
72	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	1	24.00	0.5	24.50
73	Nguyễn Trần Khánh	Quỳnh	KHA008476	1	23.50	1.0	24.50
74	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	1	24.00	0.5	24.50
75	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	TDV022430	1	24.00	0.5	24.50
76	Lý Thị	Hằng	TND007331	1	21.00	3.5	24.50
77	Trần Thị Mỹ	Linh	BKA007823	1	24.50		24.50
78	Ma Thị	Sao	TND021363	1	21.00	3.5	24.50
79	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	1	24.00	0.5	24.50
80	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	1	21.00	3.5	24.50
81	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	3	23.75	0.5	24.25
82	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	3	24.25		24.25
83	Đặng Khánh	Huyền	BKA005936	3	23.75	0.5	24.25
84	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	3	24.25		24.25
85	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	2	22.75	1.5	24.25
86	Hồ Thị	Hằng	TDV008975	2	22.75	1.5	24.25
87	Phạm Thu	Hương	SPH008447	2	24.25		24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	HVN008860	2	23.75	0.5	24.25
89	Nguyễn Thị Xong	Ngân	THV009303	2	21.75	2.5	24.25
90	Phạm Thị Thùy	Trang	DHU024430	2	23.75	0.5	24.25
91	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	2	23.25	1.0	24.25
92	Nguyễn Thu	Hiền	TND007968	1	23.75	0.5	24.25
93	Trần Thị Ngọc	Ly	BKA008349	1	23.75	0.5	24.25
94	Trần Hồng	Ngọc	BKA009592	1	23.75	0.5	24.25
95	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	1	23.75	0.5	24.25
96	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TDV028152	1	21.75	2.5	24.25
97	Vũ Huyền	Trang	THV014030	1	20.75	3.5	24.25
98	Trần Thị	Thư	HDT025368	1	22.75	1.5	24.25
99	Chu Thuỳ	Dương	TND004462	1	23.25	1.0	24.25
100	Vũ Thị	Trang	SPH017880	1	23.25	1.0	24.25
101	Hoàng Hạnh Minh	Châu	YTB002177	1	23.75	0.5	24.25
102	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	1	22.75	1.5	24.25
103	Lê Minh	Hằng	HDT007826	1	22.75	1.5	24.25
104	Nguyễn Bảo	Châu	TTB000517	1	22.75	1.5	24.25
105	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	1	23.25	1.0	24.25
106	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	1	22.75	1.5	24.25
107	Nguyễn Thị	Trang	KQH014653	1	23.75	0.5	24.25
108	Trương Cẩm	Ly	TND015776	1	20.75	3.5	24.25
109	Hoàng Minh	Lý	THV008330	1	20.75	3.5	24.25
110	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	1	23.75	0.5	24.25
111	Nguyễn Thủy	Tiên	HVN010607	1	23.75	0.5	24.25
112	Trương Hà	Linh	TND014836	1	23.75	0.5	24.25
113	Trần Khánh	Trình	TDV033555	1	23.75	0.5	24.25
114	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	4	22.50	1.5	24.00
115	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	3	24.00		24.00
116	Phan Hoàng	Nam	SPH012017	3	24.00		24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Phan Như	Quỳnh	SPH014564	2	23.00	1.0	24.00
118	Phạm Nguyễn Hoàng	Duy	SPH003440	2	24.00		24.00
119	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	2	24.00		24.00
120	Phạm Hồng	Nhung	SPH013150	2	24.00		24.00
121	Đỗ Tiến	Diễn	SPH002923	2	23.00	1.0	24.00
122	Hoàng Thu	Hương	THV006154	2	22.50	1.5	24.00
123	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	2	24.00		24.00
124	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	1	23.00	1.0	24.00
125	Trần Ngọc	Linh	BKA007800	1	24.00		24.00
126	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	1	23.50	0.5	24.00
127	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	1	24.00		24.00
128	Lê Kiều	Minh	TLA009169	1	24.00		24.00
129	Đỗ Thị Thùy	Trang	DCN011646	1	23.50	0.5	24.00
130	Trần Thúy	Nga	HVN007250	1	23.50	0.5	24.00
131	Trần Thùy	Linh	KHA005936	1	24.00		24.00
132	Phạm Thục	Anh	SPH001376	1	23.50	0.5	24.00
133	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	1	22.50	1.5	24.00
134	Chu Thị	Hảo	LNH002863	1	23.50	0.5	24.00
135	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	1	22.50	1.5	24.00
136	Nguyễn Lâm	Oanh	HHA010786	1	23.50	0.5	24.00
137	Đỗ Ngọc Anh	Thư	SPH016809	1	24.00		24.00
138	Nguyễn Huyền	Trang	TND026383	1	20.50	3.5	24.00
139	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	1	24.00		24.00
140	Trương Thị	Vui	TLA015743	1	23.00	1.0	24.00
141	Nguyễn Thị Hải	Yến	HVN012514	1	23.50	0.5	24.00
142	Nguyễn Thúy	Hằng	THV004109	1	22.50	1.5	24.00
143	Ngô Thị	Quyên	TND020786	1	22.50	1.5	24.00
144	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	1	22.50	1.5	24.00
145	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	1	22.50	1.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	1	20.50	3.5	24.00
147	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	3	23.25	0.5	23.75
148	Sân Thành	Nam	THV009047	3	20.25	3.5	23.75
149	Thái Thị	Hạnh	TDV008689	3	22.75	1.0	23.75
150	Lê Đặng Việt	Mỹ	BKA008907	3	23.25	0.5	23.75
151	Nguyễn Thị Kim	Ngân	SPH012301	2	23.25	0.5	23.75
152	Đỗ Thảo	Ly	SPH010767	2	23.75		23.75
153	Nguyễn Phương	Anh	SPH000897	2	23.75		23.75
154	Bùi ánh	Ngọc	DCN008016	2	23.25	0.5	23.75
155	Trần Thị Hải	Anh	SPH001537	2	23.75		23.75
156	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	2	22.75	1.0	23.75
157	Dương Việt	Trình	KHA010663	2	23.75		23.75
158	Nguyễn Văn	San	THV011224	2	22.25	1.5	23.75
159	Hoàng Ngọc	Phong	TND019519	2	20.25	3.5	23.75
160	Vương Phương	Anh	KQH000789	1	23.25	0.5	23.75
161	Lã Thị	Trang	TND026228	1	20.25	3.5	23.75
162	Lương Việt	Trình	YTB023328	1	22.75	1.0	23.75
163	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	1	23.25	0.5	23.75
164	Vũ Trường	Anh	TLA001373	1	23.25	0.5	23.75
165	Nguyễn Thị Thu	Hà	HVN002733	1	22.75	1.0	23.75
166	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	1	22.25	1.5	23.75
167	Đặng Thị Mai	Phương	BKA010358	1	23.25	0.5	23.75
168	Hồ Quỳnh	Hoa	TDV010760	1	22.25	1.5	23.75
169	Lương Thị Ngọc	Huyền	HDT011431	1	23.25	0.5	23.75
170	Đinh Ngọc	Mai	TND015881	1	22.25	1.5	23.75
171	Nguyễn Quang	Hùng	THV006048	1	20.25	3.5	23.75
172	Phạm Thu	Trang	KHA010536	1	22.75	1.0	23.75
173	Bùi Thị Hải	Anh	TLA000128	1	23.25	0.5	23.75
174	Nguyễn Thị Thanh	Nhung	THV009945	1	22.25	1.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Nguyễn Lan	Hương	TND011847	1	22.25	1.5	23.75
176	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TLA008029	1	23.75		23.75
177	Phạm Thị Linh	Phượng	TDV024119	1	22.25	1.5	23.75
178	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	1	22.25	1.5	23.75
179	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	1	23.25	0.5	23.75
180	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	1	22.75	1.0	23.75
181	Nguyễn Thị Hương	Trà	TND025963	1	23.25	0.5	23.75
182	Nguyễn Thị	Ngân	SPH012307	3	23.50		23.50
183	Bùi Thu	Thủy	SPH016519	3	23.50		23.50
184	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	3	23.00	0.5	23.50
185	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	3	23.00	0.5	23.50
186	Tăng Văn	Hiện	KQH004702	3	23.00	0.5	23.50
187	Nguyễn Thị Phương	Mai	KHA006428	3	22.50	1.0	23.50
188	Trần Văn	Anh	TLA001282	3	23.50		23.50
189	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	2	23.00	0.5	23.50
190	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	2	23.00	0.5	23.50
191	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	2	22.00	1.5	23.50
192	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	2	20.00	3.5	23.50
193	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	2	22.50	1.0	23.50
194	Trần Ngọc	Mai	SPH011063	2	22.00	1.5	23.50
195	Trần Huệ	Trình	YTB023359	2	22.50	1.0	23.50
196	Nguyễn Thu	Huyền	TND011293	2	20.00	3.5	23.50
197	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	2	22.50	1.0	23.50
198	Đoàn Thị Hồng	Chinh	HHA001668	2	22.00	1.5	23.50
199	Phạm Minh	Trang	THP015330	2	23.00	0.5	23.50
200	Đào Thu	Thảo	TND022860	2	22.00	1.5	23.50
201	Nguyễn Thị Hà	Nhi	HVN007738	2	23.00	0.5	23.50
202	Bùi Hải	Yến	LNH010934	2	20.00	3.5	23.50
203	Nguyễn Trần Thảo	My	BKA008874	2	23.50		23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Ngô Thị Ngọc	Trâm	YTB023242	1	23.00	0.5	23.50
205	Nguyễn Minh	Thúy	BKA012787	1	22.50	1.0	23.50
206	Lê Thu	Huyền	SPH007780	1	23.50		23.50
207	Lê Thị Ngọc	ánh	SPH001763	1	23.50		23.50
208	Vũ Thị Phương	Thảo	KHA009261	1	23.00	0.5	23.50
209	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	1	23.50		23.50
210	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	1	23.00	0.5	23.50
211	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	1	23.50		23.50
212	Vũ Thị Chi	Mai	HDT016187	1	22.00	1.5	23.50
213	Cao Thanh	Huyền	SPH007666	1	23.50		23.50
214	Bùi Thị Thanh	Phương	BKA010330	1	22.50	1.0	23.50
215	Nguyễn Hải	Anh	HDT000937	1	22.00	1.5	23.50
216	Đỗ Thị Mai	Hoa	HDT009149	1	22.00	1.5	23.50
217	Trần Hải	Nam	THV009056	1	22.00	1.5	23.50
218	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	1	22.00	1.5	23.50
219	Bùi Thu	Trang	SPH017271	1	23.50		23.50
220	Triệu Thùy	Linh	TND014767	1	20.00	3.5	23.50
221	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	1	22.50	1.0	23.50
222	Lê Hương	Giang	TLA003824	1	23.50		23.50
223	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	1	23.50		23.50
224	Trịnh Thu	Phương	HHA011291	1	23.50		23.50
225	Phùng Linh	Trang	THV013973	1	22.00	1.5	23.50
226	Trần Ngọc Lam	Giang	SPH004667	1	23.50		23.50
227	Lê Thị	Hương	TLA006701	1	23.00	0.5	23.50
228	Trần Thị	Quỳnh	YTB018449	1	23.00	0.5	23.50
229	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TLA000891	1	23.50		23.50
230	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	1	23.00	0.5	23.50
231	Tăng Hoàng	Minh	BKA008740	4	23.25		23.25
232	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	4	22.25	1.0	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Ngô Phương Thanh	Thủy	THP014329	4	22.25	1.0	23.25
234	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	4	23.25		23.25
235	Vũ Minh	Anh	TLA001342	3	23.25		23.25
236	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	3	22.75	0.5	23.25
237	Trần Thị Hương	Giang	TLA003938	3	23.25		23.25
238	Vũ Phương	Hà	LNH002604	3	21.75	1.5	23.25
239	Lê Thu	Hằng	SPH005581	2	22.75	0.5	23.25
240	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	2	21.75	1.5	23.25
241	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	SPH012598	2	23.25		23.25
242	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	2	21.75	1.5	23.25
243	Trần Mai	Hương	TND012044	2	19.75	3.5	23.25
244	Nguyễn Trường	Nam	SPH011990	2	23.25		23.25
245	Nguyễn Hương	Nhung	TND018922	2	22.75	0.5	23.25
246	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	2	22.75	0.5	23.25
247	Vũ Khánh	Linh	SPH010244	2	23.25		23.25
248	Vi Thị Quỳnh	Anh	HDT001665	2	19.75	3.5	23.25
249	Trần Thị Thu	Hoa	SPH006597	2	23.25		23.25
250	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	2	23.25		23.25
251	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	2	22.25	1.0	23.25
252	Lê Thị Bích	Hường	HVN005118	2	22.25	1.0	23.25
253	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	1	23.25		23.25
254	Lê Thị	Thủy	TDV030364	1	21.75	1.5	23.25
255	Ngô Minh	Hoàng	TND009464	1	22.75	0.5	23.25
256	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	1	21.75	1.5	23.25
257	Đậu Thị	Sương	TDV026500	1	22.25	1.0	23.25
258	Phạm Hồng	Nhung	HVN007875	1	22.25	1.0	23.25
259	Trần Hà	Ngân	TDV020859	1	22.75	0.5	23.25
260	Chu Thị	Na	TQU003700	1	19.75	3.5	23.25
261	Phạm Lê Ngọc	Mai	THP009258	1	22.75	0.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TDV031040	1	20.75	2.5	23.25
263	Lê Trâm	Anh	SPH000560	1	23.25		23.25
264	Hoàng Thị	Nhung	YTB016354	1	22.75	0.5	23.25
265	Phạm Thị Phương	Lan	TLA007396	1	22.75	0.5	23.25
266	Phạm Thị	Vân	HDT029627	1	21.75	1.5	23.25
267	Hoàng Hồng	Hạnh	TQU001535	1	21.75	1.5	23.25
268	Ong Thị Thúy	Nga	TLA009847	1	21.75	1.5	23.25
269	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	1	21.75	1.5	23.25
270	Phạm Thúy	Hiền	HDT008614	1	22.75	0.5	23.25
271	Đào Trọng	Nghĩa	TND017678	1	21.75	1.5	23.25
272	Mai Thị	Lệ	DHU010633	1	22.75	0.5	23.25
273	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	1	22.25	1.0	23.25
274	Nguyễn Quang	Hùng	KQH005826	1	22.75	0.5	23.25
275	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009993	1	23.25		23.25
276	Nguyễn Thu	Uyên	THV015025	1	21.75	1.5	23.25
277	Bùi Thanh	Hằng	SPH005516	1	23.25		23.25
278	Nguyễn Đào Phương	Linh	TLA007906	4	23.00		23.00
279	Vũ Thu	Trang	KQH014312	4	22.50	0.5	23.00
280	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	4	22.00	1.0	23.00
281	Vũ Thị Trà	My	HHA009423	4	23.00		23.00
282	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	4	23.00		23.00
283	Nguyễn Kiều	Trinh	TLA014415	4	23.00		23.00
284	Hoàng Lệ	Quyên	SPH014338	4	23.00		23.00
285	Hà Đình	Dương	DCN002083	3	22.50	0.5	23.00
286	Trần Thị Thùy	Dương	BKA002657	3	22.50	0.5	23.00
287	Phạm Thị Hải	Anh	THV000595	3	21.50	1.5	23.00
288	Nguyễn Thành	Công	SPH002680	3	23.00		23.00
289	Đặng Việt	Hà	HHA003669	3	23.00		23.00
290	Trần Minh	Diễm	BKA001980	3	22.50	0.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Nguyễn Phương	Thảo	SPH015691	3	22.00	1.0	23.00
292	Đình Hương	Giang	HDT006211	3	21.50	1.5	23.00
293	Đoàn Trúc	Phương	HHA011074	3	22.50	0.5	23.00
294	Dương Ngọc	Lan	TTN009134	2	21.50	1.5	23.00
295	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	2	22.00	1.0	23.00
296	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	2	19.50	3.5	23.00
297	Trịnh Khánh	Linh	THV007807	2	21.50	1.5	23.00
298	Trịnh Thị Thu	Thuỷ	KQH013541	2	22.50	0.5	23.00
299	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	2	22.50	0.5	23.00
300	Đồng Văn	Thiệu	HHA013352	2	23.00		23.00
301	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	2	19.50	3.5	23.00
302	Phạm Thu	Thảo	THV012327	2	21.50	1.5	23.00
303	Trần Kim	Chi	SPH002440	2	23.00		23.00
304	Bùi Thị Quỳnh	Trâm	TDV033214	2	22.50	0.5	23.00
305	Phan Cẩm	Tú	TTB007032	2	19.50	3.5	23.00
306	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	2	19.50	3.5	23.00
307	Vũ Minh	Ngọc	BKA009633	2	23.00		23.00
308	Trần Lê	Minh	HDT016703	2	22.50	0.5	23.00
309	Lê Thị Thúy	Hằng	DCN003409	2	22.50	0.5	23.00
310	Bạch Thị Sao	Mai	KQH008697	2	19.50	3.5	23.00
311	Phạm Nguyễn Quang	Minh	SPH011497	2	23.00		23.00
312	Lê Minh	Hằng	YTB006958	2	22.00	1.0	23.00
313	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	1	22.50	0.5	23.00
314	Hoàng Hồng	Nga	TND017306	1	19.50	3.5	23.00
315	Nguyễn Thanh	Loan	SPH010336	1	23.00		23.00
316	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	1	22.00	1.0	23.00
317	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	TDV021093	1	22.00	1.0	23.00
318	Đào Ngọc	Huyền	KHA004486	1	22.50	0.5	23.00
319	Bùi Thọ	Kiên	SPH008873	1	23.00		23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	1	22.50	0.5	23.00
321	Lê Quốc	Nghĩa	TLA009969	1	23.00		23.00
322	Lê Thị Thuỳ	Dương	HDT004836	1	22.00	1.0	23.00
323	Bùi Quang	Hoàng	THV004971	1	21.50	1.5	23.00
324	Nguyễn Thị Thu	Hà	TDV007892	1	22.50	0.5	23.00
325	Nguyễn Thu	Trang	SPH017691	1	23.00		23.00
326	Đoàn Thị Thu	Thảo	DHU021062	1	22.50	0.5	23.00
327	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	1	21.50	1.5	23.00
328	Trần Hải	Nam	SPH012045	1	23.00		23.00
329	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	1	23.00		23.00
330	Ngô Thị Thùy	Linh	HHA007982	1	23.00		23.00
331	Nguyễn Thị Mỹ	Giang	TDV007378	1	22.50	0.5	23.00
332	Trần Thị Thu	Trang	BKA013643	1	22.50	0.5	23.00
333	Cấn Thị Thu	Trang	DCN011626	1	22.50	0.5	23.00
334	Hà Hạnh	Thu	THV012791	1	19.50	3.5	23.00
335	Phan Thanh	Trà	DCN011602	1	22.50	0.5	23.00
336	Đặng Thị	Lợi	TDV017873	1	22.50	0.5	23.00
337	Lê Thùy	Dương	KHA002017	1	23.00		23.00
338	Bùi Thị Mai	Phương	YTB017127	1	22.00	1.0	23.00
339	Bùi Thúy	Nường	LNH007085	1	19.50	3.5	23.00
340	Đoàn Thị	Nhàn	THP010693	1	22.00	1.0	23.00
341	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	1	19.50	3.5	23.00
342	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	4	22.25	0.5	22.75
343	Vũ Hoàng	Minh	SPH011569	4	22.75		22.75
344	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	4	22.75		22.75
345	Nguyễn Xuân	Nguyên	NLS008224	4	21.25	1.5	22.75
346	Ngô Trang	Linh	SPH009686	4	22.75		22.75
347	Phan Thị Ly	Na	TDV019838	4	21.25	1.5	22.75
348	Bùi Thị	Dung	HVN001590	3	22.25	0.5	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Phạm Phương	Anh	SPH001334	3	22.75		22.75
350	Trần Thùy	Trang	BKA013673	3	22.25	0.5	22.75
351	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	THV001548	2	19.25	3.5	22.75
352	Đỗ Huy	Khôi	SPH008831	2	22.75		22.75
353	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DHU021291	2	22.25	0.5	22.75
354	Phạm Thị	Lam	TTB003296	2	21.25	1.5	22.75
355	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	2	21.75	1.0	22.75
356	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	2	19.25	3.5	22.75
357	Vũ Thị Phương	Thuý	KHA009736	2	21.75	1.0	22.75
358	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	2	22.75		22.75
359	Trần Hưng	Phúc	TDV023636	2	22.25	0.5	22.75
360	Phạm	Duy	SPH003435	2	22.75		22.75
361	Phùng Thị Diễm	Hương	KHA004894	2	22.25	0.5	22.75
362	Đỗ Ngọc Thuý	Dương	KHA001994	2	22.75		22.75
363	Bế Ngọc	ánh	TND001235	2	19.25	3.5	22.75
364	Phạm Quang	Huy	KQH006007	2	22.75		22.75
365	Trần Thị Hải	Yến	KQH016653	2	22.25	0.5	22.75
366	Vương Sỹ Thị	Giang	KQH003445	2	22.25	0.5	22.75
367	Chu Tuệ	Anh	SPH000174	2	22.75		22.75
368	Phạm Thị Hải	Yến	TDV037071	2	22.25	0.5	22.75
369	Nguyễn Thanh	Nhàn	HDT018431	2	21.25	1.5	22.75
370	Nguyễn Tuấn	Anh	HDT001273	2	21.75	1.0	22.75
371	Điền Thị Thúy	Hằng	HDT007776	2	21.25	1.5	22.75
372	Nguyễn Việt	Khánh	SPH008763	2	22.75		22.75
373	Vũ Thị Thanh	Tâm	BKA011526	1	22.25	0.5	22.75
374	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	1	21.75	1.0	22.75
375	Nguyễn Hoa Quỳnh	Hương	HHA006801	1	22.25	0.5	22.75
376	Hứa Thị Thảo	Ly	TND015641	1	19.25	3.5	22.75
377	Bùi Tú	Anh	DCN000078	1	22.25	0.5	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 14

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Phùng Thị	Mơ	BJA008803	1	21.75	1.0	22.75
379	Trần Vũ Thùy	Trang	THP015430	1	22.25	0.5	22.75
380	Lê Minh	Nguyệt	TDV021670	1	21.75	1.0	22.75
381	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	1	21.75	1.0	22.75
382	Trần Thị Liên	Hương	SPH008473	1	22.75		22.75
383	Đào Ngọc	Anh	SPH000261	1	22.75		22.75
384	Nguyễn Phương	Thảo	THV012230	1	22.25	0.5	22.75
385	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001107	1	22.75		22.75
386	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	1	20.25	2.5	22.75
387	Phạm Thị Thùy	Linh	KHA005873	1	21.75	1.0	22.75
388	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	1	21.25	1.5	22.75
389	Vũ ánh	Nguyệt	TDV021765	1	22.25	0.5	22.75
390	Phạm Thị	Thương	HDT025575	1	21.75	1.0	22.75
391	Trần Thị Hương	Thơm	THP014004	1	22.25	0.5	22.75
392	Nguyễn Ngọc	Anh	TLA000711	1	22.75		22.75
393	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	1	21.75	1.0	22.75
394	Ngô Chi	Linh	DCN006327	1	22.25	0.5	22.75
395	Vũ Nguyễn Hải	Đường	BJA003385	1	22.75		22.75
396	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	1	22.75		22.75
397	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	1	22.75		22.75
398	Phi Quang	Khải	THV006494	4	21.00	1.5	22.50
399	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	4	21.00	1.5	22.50
400	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	4	22.50		22.50
401	Đào Tường	Chi	SPH002348	4	22.50		22.50
402	Đoàn Ngọc	Yến	SPH019786	4	22.50		22.50
403	Nguyễn Hoàng Minh	Thảo	HHA012895	4	22.00	0.5	22.50
404	Trịnh Huyền	My	SPH011729	4	22.50		22.50
405	Thái Trà	My	HHA009413	4	22.50		22.50
406	Nguyễn Diệu	Anh	TND000596	4	21.00	1.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Lê Diệp	Anh	TLA000385	4	22.50		22.50
408	Cao Hà	Linh	TTN009637	3	21.00	1.5	22.50
409	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	3	22.50		22.50
410	Nông Đức	Minh	SPH011485	3	21.50	1.0	22.50
411	Đào Ngọc	Linh	BKA007367	3	22.50		22.50
412	Ngô Minh	Quân	TLA011350	3	22.50		22.50
413	Phạm Thị Hoàng	Phượng	YTB017412	3	21.50	1.0	22.50
414	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	3	22.00	0.5	22.50
415	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001163	2	21.50	1.0	22.50
416	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	2	21.00	1.5	22.50
417	Đào Thị Bích	Phượng	YTB017178	2	21.50	1.0	22.50
418	Lê Thị Mỹ	Hà	TND006248	2	21.00	1.5	22.50
419	Phan Thị	Linh	TDV017111	2	21.50	1.0	22.50
420	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	2	21.00	1.5	22.50
421	Hà Thị Khánh	Linh	NLS006198	2	21.00	1.5	22.50
422	Đặng Thị	Nhạn	TND018553	2	21.50	1.0	22.50
423	Đỗ Thùy	Linh	TQU003081	2	21.00	1.5	22.50
424	Đường Hải	Yến	TND029951	2	19.00	3.5	22.50
425	Đặng Thu	Trang	KQH014403	2	22.00	0.5	22.50
426	Vũ Hải	Anh	SPH001634	2	22.50		22.50
427	Phạm Thành	Công	BKA001779	2	22.00	0.5	22.50
428	Hoàng Chi	Phượng	TND019797	2	22.00	0.5	22.50
429	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	2	22.00	0.5	22.50
430	Đinh Ngọc	ánh	HDT001748	2	21.00	1.5	22.50
431	Nguyễn Thảo	My	THV008838	2	21.00	1.5	22.50
432	Bùi Thu	Thảo	TQU005030	2	21.00	1.5	22.50
433	Nguyễn Thu	Yến	TLA015935	2	22.50		22.50
434	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	2	22.50		22.50
435	Thiều Nguyễn Duy	Anh	BKA000842	2	22.50		22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Bùi Thị Hồng	Nhung	THV009833	2	21.50	1.0	22.50
437	Nguyễn Bảo	Ngọc	DCN008081	2	22.00	0.5	22.50
438	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	1	22.00	0.5	22.50
439	Nguyễn Thị	Mai	YTB014017	1	21.50	1.0	22.50
440	Trịnh Minh	Phượng	SPH013978	1	22.50		22.50
441	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	1	22.00	0.5	22.50
442	Trịnh Thị Tố	Uyên	HDT029385	1	21.50	1.0	22.50
443	Nguyễn Văn	Anh	KHA000554	1	22.50		22.50
444	Vũ Đức	Minh	HVN006893	1	22.00	0.5	22.50
445	Nguyễn Trà	My	TLA009455	1	22.50		22.50
446	Lê Thị	Hoài	TDV011277	1	22.00	0.5	22.50
447	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	1	21.50	1.0	22.50
448	Phan Thị Thu	Hoài	TDV011421	1	21.50	1.0	22.50
449	Trần Thị	Tú	TTB007037	1	21.00	1.5	22.50
450	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	THV010938	1	21.00	1.5	22.50
451	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	1	22.00	0.5	22.50
452	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	1	22.00	0.5	22.50
453	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	1	21.00	1.5	22.50
454	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009994	4	22.25		22.25
455	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	4	21.75	0.5	22.25
456	Trần Thị Huyền	Trâm	TDV033324	4	21.75	0.5	22.25
457	Nguyễn Hà	Linh	TLA007912	4	22.25		22.25
458	Nguyễn Thu	Thảo	SPH015767	4	22.25		22.25
459	Lê Thùy	Dương	HHA002652	4	21.75	0.5	22.25
460	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	4	20.75	1.5	22.25
461	Trần Thu	Hiền	HVN003511	4	21.75	0.5	22.25
462	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011102	4	21.75	0.5	22.25
463	Ông Thị Diệu	Anh	KHA000570	3	20.25	2.0	22.25
464	Khổng Thu	Trang	YTB022610	3	21.75	0.5	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 17

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Đậu Phương	Thảo	TDV027962	3	21.75	0.5	22.25
466	Ngô Thị Phương	Ngân	BKA009268	3	21.25	1.0	22.25
467	Phạm Thúy	Hiền	THV004368	3	21.75	0.5	22.25
468	Đào Mai	Trang	BKA013308	3	22.25		22.25
469	Vũ Phương	Thảo	SPH015853	2	22.25		22.25
470	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	2	18.75	3.5	22.25
471	Lê Khánh	Linh	HDT014051	2	20.75	1.5	22.25
472	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	2	21.75	0.5	22.25
473	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	2	22.25		22.25
474	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	2	20.75	1.5	22.25
475	Trần Thùy	Trang	SPH017842	2	21.75	0.5	22.25
476	Vũ Thị Thanh	Xuân	SPH019729	2	21.75	0.5	22.25
477	Nguyễn Hải	Nam	SPH011894	2	22.25		22.25
478	Hoàng Thị Thúy	Vi	TQU006450	2	18.75	3.5	22.25
479	Nguyễn Hồng	Anh	SPH000758	2	22.25		22.25
480	Trần Huyền	Trang	LNH009903	2	18.75	3.5	22.25
481	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	TQU000999	2	18.75	3.5	22.25
482	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	2	18.75	3.5	22.25
483	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	2	20.75	1.5	22.25
484	Phạm Thị Thúy	Ngân	HDT017684	2	21.25	1.0	22.25
485	Nguyễn Thảo	Phương	THV010523	2	20.75	1.5	22.25
486	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	2	21.75	0.5	22.25
487	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	2	22.25		22.25
488	Phạm Thị Thanh	Hương	TLA006819	2	22.25		22.25
489	Đinh Thị Phương	Hoa	TND008682	2	21.25	1.0	22.25
490	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	1	20.75	1.5	22.25
491	Chu Thị	Quỳnh	TDV025293	1	21.25	1.0	22.25
492	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	1	22.25		22.25
493	Phan Thùy	Dung	DCN001755	1	21.75	0.5	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Sâm Thị Diệu	Sương	TDV026589	1	18.75	3.5	22.25
495	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	1	20.75	1.5	22.25
496	Phạm Thị Ngọc	Huyền	HUI006171	1	21.75	0.5	22.25
497	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	1	21.75	0.5	22.25
498	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	1	22.25		22.25
499	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HDT003109	1	21.25	1.0	22.25
500	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	1	21.25	1.0	22.25
501	Nguyễn Bảo	Ngọc	DHU014489	1	20.75	1.5	22.25
502	Ngô Thị	Nhàn	BKA009759	1	21.25	1.0	22.25
503	Lê Thị Thúy	Hòa	BKA005047	1	21.25	1.0	22.25
504	Lục Quốc	Huy	THV005589	1	18.75	3.5	22.25
505	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	1	20.75	1.5	22.25
506	Nông Hải	Tuấn	TND027960	1	18.75	3.5	22.25
507	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	4	21.50	0.5	22.00
508	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	4	22.00		22.00
509	Trần Thị	Trang	YTB023140	4	21.00	1.0	22.00
510	Dương Việt	Hà	TND006128	4	18.50	3.5	22.00
511	Lưu Thảo	Dương	TLA002961	4	20.50	1.5	22.00
512	Nguyễn Nhật	Linh	TLA008002	4	22.00		22.00
513	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	4	22.00		22.00
514	Phan Thị Bích	Hạnh	TDV008655	4	21.50	0.5	22.00
515	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	4	22.00		22.00
516	Dương Khánh	Linh	YTB012392	4	21.50	0.5	22.00
517	Ngô Thị Minh	Thúy	YTB021515	4	21.50	0.5	22.00
518	Trần Bùi Ngọc	Oanh	BKA010104	4	21.50	0.5	22.00
519	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	3	21.50	0.5	22.00
520	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	3	21.50	0.5	22.00
521	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	3	21.50	0.5	22.00
522	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	3	21.50	0.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 19

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Vũ Phương	Linh	TLA008359	3	22.00		22.00
524	Đỗ Thị	Vân	TND029031	3	20.50	1.5	22.00
525	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	3	21.00	1.0	22.00
526	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	3	20.50	1.5	22.00
527	Đình Hoàng	Lộc	TLA008601	2	21.00	1.0	22.00
528	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	2	21.00	1.0	22.00
529	Vũ Thị Hương	Giang	YTB005750	2	21.00	1.0	22.00
530	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	2	21.00	1.0	22.00
531	Hoàng Ngọc	Chi	TND002224	2	18.50	3.5	22.00
532	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	2	21.50	0.5	22.00
533	Phạm Trà	Giang	HHA003562	2	22.00		22.00
534	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	2	22.00		22.00
535	Đỗ Thị Thu	Hà	YTB005835	2	21.50	0.5	22.00
536	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	2	21.50	0.5	22.00
537	Đỗ Tùng	Sơn	BKA011241	2	21.50	0.5	22.00
538	Dương Thị	Hằng	SPH005525	2	21.00	1.0	22.00
539	Nông Thị	Hoa	TND008822	2	18.50	3.5	22.00
540	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	2	22.00		22.00
541	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	2	18.50	3.5	22.00
542	Nguyễn Thanh	Long	SPH010489	2	22.00		22.00
543	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	1	21.00	1.0	22.00
544	Lăng Thị	Hoa	TND008733	1	18.50	3.5	22.00
545	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	1	22.00		22.00
546	Lê Thị	Minh	HDT016544	1	21.50	0.5	22.00
547	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	1	22.00		22.00
548	Phạm Thị Mai	Hương	THV006292	1	20.50	1.5	22.00
549	Nông Thị	Mai	TND016040	1	18.50	3.5	22.00
550	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	1	21.50	0.5	22.00
551	Hoàng Vân	Anh	THP000307	1	21.00	1.0	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	1	20.50	1.5	22.00
553	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	1	21.00	1.0	22.00
554	Phạm Thị Nam	Phương	HHA011250	1	22.00		22.00
555	Trần Thủy	Trình	THV014113	1	20.50	1.5	22.00
556	Lê Đức	Anh	HDT000506	1	20.50	1.5	22.00
557	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	4	18.25	3.5	21.75
558	Phùng Mạnh	Tài	KQH012067	4	20.75	1.0	21.75
559	Nguyễn Phương	Linh	TDV016713	4	21.25	0.5	21.75
560	Phương Hoàng Tú	Lam	TLA007315	4	21.75		21.75
561	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	4	21.75		21.75
562	Bùi Thu	Thủy	THV012997	4	20.25	1.5	21.75
563	Trần Thạch	Thảo	SPH015832	4	21.75		21.75
564	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	4	20.75	1.0	21.75
565	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	4	20.75	1.0	21.75
566	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	4	21.75		21.75
567	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	4	21.75		21.75
568	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	4	20.25	1.5	21.75
569	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	3	21.25	0.5	21.75
570	Trương ánh	Mai	TND016104	3	20.25	1.5	21.75
571	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	3	21.75		21.75
572	Phạm Thị	Nga	HHA009767	3	21.75		21.75
573	Lê Võ Thủy	Tiên	TLA013596	3	21.75		21.75
574	Nguyễn Minh	Anh	YTB000678	3	21.25	0.5	21.75
575	Phạm Thị Lan	Hương	BKA006480	3	20.75	1.0	21.75
576	Nguyễn Mai	Anh	BKA000505	3	21.25	0.5	21.75
577	Trần Minh	Anh	BKA000870	3	21.75		21.75
578	Trương Ngọc	Huyền	TDV013969	3	20.75	1.0	21.75
579	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	HHA004387	3	20.75	1.0	21.75
580	Nguyễn Minh	Đức	SPH004315	3	20.75	1.0	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
581	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	3	20.25	1.5	21.75
582	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	2	20.25	1.5	21.75
583	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	2	20.75	1.0	21.75
584	Nguyễn Thị Hà	Ly	YTB013830	2	20.75	1.0	21.75
585	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	2	21.75		21.75
586	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018327	2	20.75	1.0	21.75
587	Nguyễn Phúc	Nam	SPH011943	2	20.75	1.0	21.75
588	Nguyễn Phương	Anh	TND000683	2	21.25	0.5	21.75
589	Nguyễn Thị Hạnh	Thu	HHA013561	2	20.25	1.5	21.75
590	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	2	20.75	1.0	21.75
591	Vũ Thị Bích	Ngọc	TND018181	2	20.25	1.5	21.75
592	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	2	21.25	0.5	21.75
593	Hoàng Hải	Ly	TND015644	2	20.25	1.5	21.75
594	Vũ Thị	Hiên	YTB007344	2	20.75	1.0	21.75
595	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	1	20.25	1.5	21.75
596	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	1	21.75		21.75
597	Vũ Thị Minh	Hằng	YTB007203	1	20.75	1.0	21.75
598	Nguyễn Thị Tú	Uyên	HDT029358	1	20.25	1.5	21.75
599	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	1	21.25	0.5	21.75
600	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	1	20.75	1.0	21.75
601	Đinh Thị	Hài	THP004052	1	21.25	0.5	21.75
602	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	1	20.25	1.5	21.75
603	Nguyễn Thị Sao	Mai	DHU012758	1	20.25	1.5	21.75
604	Đoàn Lan	Anh	KQH000174	1	21.25	0.5	21.75
605	Đinh Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	4	18.00	3.5	21.50
606	Nguyễn Thu	Thảo	TND023221	4	20.00	1.5	21.50
607	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	4	20.00	1.5	21.50
608	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	4	20.50	1.0	21.50
609	Trần Hoài	An	SPH000082	4	21.50		21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
610	Lê Thị Khánh	Huyền	TDV013437	4	20.00	1.5	21.50
611	Phan Thùy	Nhung	KQH010367	4	21.00	0.5	21.50
612	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	3	18.00	3.5	21.50
613	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	3	20.00	1.5	21.50
614	Tống Thị Hương	Giang	TND006011	3	21.00	0.5	21.50
615	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	SPH012748	3	21.50		21.50
616	Bùi Thị Hà	Trang	HHA014388	3	21.00	0.5	21.50
617	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	3	20.50	1.0	21.50
618	Lương Bảo	Thái	TTB005622	3	18.00	3.5	21.50
619	Phạm Thị Khánh	Hòa	KQH005202	2	21.00	0.5	21.50
620	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	2	20.50	1.0	21.50
621	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	2	21.50		21.50
622	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	2	20.50	1.0	21.50
623	Lê Thị Mai	Hương	HHA006779	2	20.00	1.5	21.50
624	Chu Liên	Thương	TTB006484	2	18.00	3.5	21.50
625	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	2	21.00	0.5	21.50
626	Phạm Thu	Trang	HHA014774	2	20.00	1.5	21.50
627	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	2	21.50		21.50
628	Nguyễn Thị Nhật	Linh	HDT014571	2	20.50	1.0	21.50
629	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	2	21.00	0.5	21.50
630	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	2	21.00	0.5	21.50
631	Lê Thái	Anh	THV000278	2	20.00	1.5	21.50
632	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	2	18.00	3.5	21.50
633	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	1	21.00	0.5	21.50
634	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	1	20.00	1.5	21.50
635	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	1	21.00	0.5	21.50
636	Đoàn Thu	Trang	HHA014493	1	20.50	1.0	21.50
637	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	1	18.00	3.5	21.50
638	Ngô Thị Khánh	Quỳnh	TLA011601	1	21.50		21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
639	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	1	21.00	0.5	21.50
640	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	1	21.00	0.5	21.50
641	Phùng Thị Ngọc	Trình	SPH018000	4	21.25		21.25
642	Nguyễn Thị Kim	Anh	DHU000557	4	20.75	0.5	21.25
643	Lê Thị	Hoan	TLA005465	4	20.25	1.0	21.25
644	Nguyễn Hồng	Nhung	BKA009928	4	21.25		21.25
645	Phạm Thị	Hường	YTB011083	4	20.25	1.0	21.25
646	Trịnh Thị	Tuyến	BKA014634	3	20.25	1.0	21.25
647	Trần Minh	Khải	SPH008622	3	21.25		21.25
648	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	3	20.25	1.0	21.25
649	Đỗ Thị Phương	Thảo	THV012106	3	20.75	0.5	21.25
650	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	3	20.75	0.5	21.25
651	Tống Văn	Tài	HDT022074	2	19.75	1.5	21.25
652	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	2	20.75	0.5	21.25
653	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	2	19.75	1.5	21.25
654	Lã Thị Kim	Dung	KQH002036	2	20.25	1.0	21.25
655	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	2	20.75	0.5	21.25
656	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	2	20.25	1.0	21.25
657	Đàm Nhật	Linh	KHA005549	2	21.25		21.25
658	Phạm Thị	Sương	TDV026588	2	19.75	1.5	21.25
659	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	2	20.25	1.0	21.25
660	Vi Thị Kim	Ngân	THV009296	2	20.75	0.5	21.25
661	Trần Thị Lệ	Quyên	NLS010028	2	19.75	1.5	21.25
662	Nguyễn Thị Thu	Giang	DCN002718	2	20.75	0.5	21.25
663	Khương Thủy	Tiên	KQH014021	2	20.75	0.5	21.25
664	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	1	20.25	1.0	21.25
665	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	1	20.25	1.0	21.25
666	Nguyễn Thị Minh	Tú	HVN011581	1	20.25	1.0	21.25
667	Nguyễn Bảo	Linh	KHA005504	4	21.00		21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
668	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	4	19.50	1.5	21.00
669	Phạm Quốc	Anh	SPH001347	4	21.00		21.00
670	Nguyễn Thị	Tuyền	SPH018992	4	20.00	1.0	21.00
671	Bùi Thị Hải	Phương	HHA011016	4	21.00		21.00
672	Trần Thị Hà	Phương	THP011725	4	21.00		21.00
673	Đặng Đình Anh	Đức	YTB005231	4	20.50	0.5	21.00
674	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	4	19.50	1.5	21.00
675	Tạ Hoàng	An	TLA000073	4	21.00		21.00
676	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	3	21.00		21.00
677	Nguyễn	Phan	SPH013335	3	21.00		21.00
678	Doãn Thúy	Hằng	TLA004532	3	21.00		21.00
679	Đào Thị Lan	Anh	YTB000304	3	20.00	1.0	21.00
680	Đỗ Thị Minh	Thu	HHA013514	3	20.50	0.5	21.00
681	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	2	20.50	0.5	21.00
682	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	2	19.50	1.5	21.00
683	Diệp Thị	Liên	SPH009296	2	17.50	3.5	21.00
684	Đỗ Thị Thanh	Huyền	SPH007696	2	20.50	0.5	21.00
685	Trần Khánh	Linh	TLA008251	2	20.50	0.5	21.00
686	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	1	20.50	0.5	21.00
687	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	1	20.50	0.5	21.00
688	Trần Anh	Thư	SPH016857	1	21.00		21.00
689	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	1	20.00	1.0	21.00
690	Đoàn Thị	Hiệp	HDT008707	1	20.00	1.0	21.00
691	Nguyễn Thị Thảo	Phương	TTB004914	1	19.50	1.5	21.00
692	Lưu Thị Hồng	Lương	BKA008243	4	20.25	0.5	20.75
693	Nguyễn Kim	Hoa	THV004744	4	20.25	0.5	20.75
694	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	4	20.75		20.75
695	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	4	20.75		20.75
696	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	4	19.75	1.0	20.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
697	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	4	19.75	1.0	20.75
698	Vũ Thị Thuỳ	Dương	YTB004488	4	19.75	1.0	20.75
699	Lê Ngọc	Nhung	HVN007791	3	20.25	0.5	20.75
700	Nguyễn Hải	Đăng	TLA003394	3	20.75		20.75
701	Lương Mỹ	Linh	SPH009648	3	20.75		20.75
702	Lạc Quang	Trung	TTB006929	2	17.25	3.5	20.75
703	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	HVN004719	2	19.75	1.0	20.75
704	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	2	19.75	1.0	20.75
705	Lê Thị Hồng	Hạnh	TTB001925	2	19.25	1.5	20.75
706	Phạm Thị Như	Quỳnh	BKA011118	1	20.25	0.5	20.75
707	Hoàng Thị	Hiền	SPH005879	1	19.75	1.0	20.75
708	Lê Thanh	Huyền	SPH007775	1	20.75		20.75
709	Nguyễn Khắc Sơn	Dương	HVN001945	1	20.25	0.5	20.75
710	Đặng Thị Thúy	Hạnh	TDV008490	1	20.25	0.5	20.75
711	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	4	19.50	1.0	20.50
712	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	4	19.00	1.5	20.50
713	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	4	19.00	1.5	20.50
714	Nguyễn Minh	Khanh	BKA006686	4	20.00	0.5	20.50
715	Nguyễn Thùy	Linh	SPH010003	4	20.50		20.50
716	Nguyễn Thị	Trà	SPH017235	4	20.50		20.50
717	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	4	20.00	0.5	20.50
718	Đào Mai	Hương	BKA006352	4	19.00	1.5	20.50
719	Hà Nhật	Thăng	TLA012742	4	20.50		20.50
720	Mạc Kim	Chi	TND002257	3	17.00	3.5	20.50
721	Vũ Ngọc	ánh	TQU000303	3	19.00	1.5	20.50
722	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	3	20.00	0.5	20.50
723	Trần Đăng	Huỳnh	KQH006425	3	19.50	1.0	20.50
724	Lê Thị Thu	Hằng	HHA004348	3	19.50	1.0	20.50
725	Nguyễn Hà	Phương	TDV023906	2	19.50	1.0	20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
726	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	2	19.50	1.0	20.50
727	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	2	19.00	1.5	20.50
728	Phạm Khắc	Diệp	YTB005000	2	19.50	1.0	20.50
729	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	2	20.00	0.5	20.50
730	Hồ Nam	Sơn	THV011404	1	19.00	1.5	20.50
731	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	4	20.25		20.25
732	Đặng Trần Thu	Huyền	HHA006257	4	20.25		20.25
733	Lý Ngọc	Linh	TND014313	4	16.75	3.5	20.25
734	Vũ Thị	Thảo	BKA012056	4	19.75	0.5	20.25
735	Phạm Thị Hồng	Duyên	SPH003518	4	19.75	0.5	20.25
736	Phạm Hồng	Ngọc	THV009558	4	18.75	1.5	20.25
737	Dương Mạnh	Cường	THV001736	4	16.75	3.5	20.25
738	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	4	20.25		20.25
739	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	4	19.75	0.5	20.25
740	Chu Sơn	Nguyên	HHA010273	3	20.25		20.25
741	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	3	19.25	1.0	20.25
742	Hoàng Thị	Hường	KQH006851	2	16.75	3.5	20.25
743	Đặng Nguyên Vũ	Minh	HDT016482	2	19.75	0.5	20.25
744	Nguyễn Việt	Hưng	TLA006602	2	19.25	1.0	20.25
745	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	1	19.75	0.5	20.25
746	Mai Thục	Anh	HDT000865	4	19.50	0.5	20.00
747	Nguyễn Tuấn	Trung	SPH018149	4	20.00		20.00
748	Đỗ Minh	Tâm	BKA011471	4	19.50	0.5	20.00
749	Nguyễn Thị Minh	Huyền	SPH007875	4	20.00		20.00
750	Phạm Thị Thương	Thương	TTB006514	4	16.50	3.5	20.00
751	Hồ Minh	Anh	SPH000347	4	20.00		20.00
752	Phạm Thị	Hương	YTB010837	3	19.00	1.0	20.00
753	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	2	19.50	0.5	20.00
754	Phan Lê	Bình	TND001919	2	19.50	0.5	20.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
755	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	2	20.00		20.00
756	Nguyễn Thị Mai	Phượng	YTB017594	4	18.75	1.0	19.75
757	Nông Hoàng	Như	TND019104	4	16.25	3.5	19.75
758	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	2	16.25	3.5	19.75
759	Nguyễn Huyền	Trang	HDT026719	2	19.25	0.5	19.75
760	Nguyễn Thị	Sương	TDV026559	1	18.25	1.5	19.75
761	Lê Kim	Yến	HDT030347	1	18.75	1.0	19.75
762	Nông Mai	Hà	TND006401	1	16.25	3.5	19.75
763	Lê Minh	Anh	SPH000504	1	19.75		19.75
764	Nguyễn Minh	Vương	TLA015752	4	19.00	0.5	19.50
765	Phí Việt	Phượng	YTB017400	4	18.00	1.5	19.50
766	Bùi Thị	Vi	TLA015522	3	19.00	0.5	19.50
767	Trần Hương	Giang	DCN002754	2	19.00	0.5	19.50
768	Hoàng Thị Thùy	Vân	HHA016059	4	19.25		19.25
769	Đỗ Doãn Ngọc	Ly	SPH010760	4	19.25		19.25
770	Lê Trung	Anh	TND000489	3	15.75	3.5	19.25
771	Ngô Thị Kim	Chi	TLA001872	3	18.75	0.5	19.25
772	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	2	18.25	1.0	19.25
773	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	HDT026824	2	18.75	0.5	19.25
774	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	1	18.75	0.5	19.25
775	Nguyễn Thị Thu	Trang	KQH014604	1	18.75	0.5	19.25
776	Ngô Thị	Hạnh	TND006962	4	18.00	1.0	19.00
777	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	4	17.50	1.5	19.00
778	Đào Anh	Quỳnh	THV011035	3	17.50	1.5	19.00
779	Phùng Mạnh	Cường	KHA001490	2	18.50	0.5	19.00
780	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	2	15.50	3.5	19.00
781	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	2	15.50	3.5	19.00
782	Lâm Ngọc	ánh	THP001040	4	18.25	0.5	18.75
783	Đỗ Thị Minh	Thu	TLA013130	4	18.75		18.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
784	Nguyễn Thị	Phương	TDV023994	4	17.75	1.0	18.75
785	Trần Minh	Hằng	KHA003290	3	18.25	0.5	18.75
786	Bùi Thị Hồng	Ngọc	TDV021018	2	17.25	1.5	18.75
787	Chu Lâm	Bình	LNH000802	2	15.25	3.5	18.75
788	Nguyễn Ngọc	Huyền	KHA004543	4	18.50		18.50
789	Nguyễn Minh	Nguyệt	LNH006806	4	15.00	3.5	18.50
790	Nguyễn Thị Huyền	Trang	YTB022768	4	18.00	0.5	18.50
791	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	3	17.50	1.0	18.50
792	Bùi Phương	Anh	HDT000144	2	18.00	0.5	18.50
793	Nguyễn Thị Phương	An	HVN000021	4	17.25	1.0	18.25
794	Nguyễn Gia	Bảo	LNH000731	4	16.75	1.5	18.25
795	Trần Thị	Nhàn	DCN008291	2	17.25	1.0	18.25
796	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	1	16.75	1.5	18.25
797	Nguyễn Hồng	Điệp	TND005166	1	14.75	3.5	18.25
798	Hà Thúy	Hằng	SPH005548	2	17.50	0.5	18.00
799	Nguyễn Thị Minh	Trang	TND026457	3	16.25	1.5	17.75
800	Trương Thị Hồng	Mai	YTB014137	2	16.75	1.0	17.75
801	Nguyễn Thị	Loan	BKA007942	2	16.75	1.0	17.75
802	Tòng Thị	Vân	TTB007459	2	14.25	3.5	17.75
803	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	HVN006894	4	17.00	0.5	17.50
804	Đỗ Huyền	Trang	YTB022470	4	16.50	1.0	17.50
805	Bùi Hoàng	Tiến	TLA013624	4	17.50		17.50
806	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	3	16.50	1.0	17.50
807	Đậu Thị	Thúy	KQH013758	4	16.25	1.0	17.25
808	Vương Thị Thu	Phương	THV010598	3	15.50	1.5	17.00
809	Nguyễn Quyết	Thắng	HDT023754	2	16.00	1.0	17.00
810	Lê Thu	Thảo	YTB019721	4	15.75	1.0	16.75
811	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	2	15.75	1.0	16.75
812	Nguyễn Thị	Hạnh	KQH004003	3	15.50	1.0	16.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 29

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
813	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	3	15.25	1.0	16.25
814	Lý Hoài	Linh	TND014310	2	12.75	3.5	16.25
815	Nguyễn Tiến	Duy	BKA002392	2	16.25		16.25
816	Phạm Văn	Tú	THP015915	4	15.00	1.0	16.00
817	Đậu Thị Quỳnh	Chi	TDV002882	4	15.50	0.5	16.00
818	Nguyễn Thanh	Bình	THV001062	2	14.25	1.5	15.75
819	Trần Thị	Hường	THP006773	3	14.25	1.0	15.25
820	Đỗ Anh	Đức	BKA003138	1	14.00	1.0	15.00

Hà Nội, ngày 18 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU